

ĐỀ XUẤT BẢNG GIÁ ĐẤT Ở NĂM 2026
66. XÃ TÂN CHÂU

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ NHÀ NƯỚC HIỆN HÀNH (đồng/m ²)	GIÁ ĐỀ XUẤT (đồng/m ²)
		TỪ	ĐẾN		
PHẦN I. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP VỚI ĐƯỜNG GIAO THÔNG					
A	QUỐC LỘ (QL), ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)				
1	Đường ĐT 785	Ranh hướng Bắc đường ĐH.816 (phía đối diện)	Ranh thị trấn Tân Châu (cũ)		6.914.000
		Ranh thị trấn Tân Châu	Hết ranh xã Thạnh Đông (cũ)		6.881.000
B	CÁC ĐƯỜNG KHÁC				
I	Các đường có tên				
1	BÙI THỊ XUÂN	Cách 20m giáp đường bên xe	Hết tuyến	3.180.000	10.178.000
2	Đường 30/4	Phạm Hồng Thái (lô 01)	Hết tuyến	1.416.000	4.865.000
3	Đường bên xe	Đoạn giáp đường 785	Đoạn giáp đường Bùi Thị Xuân	12.852.000	38.564.000
4	Đường D4	Giáp đường Lê Duẩn	Hết tuyến	1.512.000	4.537.000
5	Đường ĐH.827	Đường THD.18	Ranh xã Tân Phú cũ)		1.891.000
6	Đường N11	Giáp đường Tôn Đức Thắng	Giáp đường Bùi Thị Xuân	1.176.000	3.529.000
		Đường Bùi Thị Xuân	Hết tuyến	888.000	2.665.000
		Hẻm ra đường Phạm Hồng Thái	Tiếp giáp Đường Lê Trọng Tấn		1.866.000
7	Đường N7	Đoạn từ chợ	Đường D4	3.720.000	11.162.000
8	Đường Quảng Trường	Tiếp giáp đường Trần Văn Trà	Tiếp giáp đường Nguyễn Đình Chiểu		6.374.000
9	Đường quanh chợ Tân Châu	Các dãy phố xung quanh quay hướng về nhà lồng chợ		12.852.000	38.564.000
10	Hải Thượng Lãn Ông	Ranh đất chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT	Hết tuyến	1.416.000	4.249.000
11	Hẻm số 1 - Tôn Đức Thắng	Giáp đường Tôn Đức Thắng	Giáp đường Nguyễn Đình Chiểu	1.344.000	4.033.000
12	Hẻm số 2 - Tôn Đức Thắng	Giáp đường Tôn Đức Thắng	Giáp đường Nguyễn Đình Chiểu	1.512.000	4.537.000
II	Các đường chưa có tên				
Khu vực thuộc Thị trấn Tân Châu cũ					
1	Đường giao thông có nền đường rộng từ 6m trở lên, được trải nhựa, bê tông				2.354.000
2	Đường giao thông có nền đường rộng từ 6m trở lên, được trải đá, sỏi đỏ hoặc bằng đất				1.266.000

3	Đường giao thông có nền đường rộng từ 3m đến dưới 6m, được trải nhựa, bê tông				1.825.000
4	Đường giao thông có nền đường rộng từ 3m đến dưới 6m, được trải đá, sỏi đỏ hoặc bằng đất				916.000
5	Đường giao thông có nền đường rộng dưới 3m, được trải nhựa, bê tông				1.266.000
6	Đường giao thông có nền đường rộng dưới 3m, được trải đá, sỏi đỏ hoặc bằng đất				887.000
Khu vực thuộc xã Thanh Đông, Tân Phú, Suối Dây cũ					
1	Đường giao thông có nền đường rộng từ 6m trở lên, được trải nhựa, bê tông				1.266.000
2	Đường giao thông có nền đường rộng từ 6m trở lên, được trải đá, sỏi đỏ hoặc bằng đất				724.000
3	Đường giao thông có nền đường rộng từ 3m đến dưới 6m, được trải nhựa, bê tông				916.000
4	Đường giao thông có nền đường rộng từ 3m đến dưới 6m, được trải đá, sỏi đỏ hoặc bằng đất				495.000
5	Đường giao thông có nền đường rộng dưới 3m, được trải nhựa, bê tông				724.000
6	Đường giao thông có nền đường rộng dưới 3m, được trải đá, sỏi đỏ hoặc bằng đất				392.000
PHẦN II. VỊ TRÍ TIẾP GIÁP SÔNG KÊNH					
1	Áp dụng giá đất tại phần III				
PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II					
1	Xã Tân Châu (Thị trấn Tân Châu cũ)				621.000

2	Xã Tân Châu (các xã cũ còn lại)				274.000
---	---------------------------------	--	--	--	---------